

BÁO CÁO

tình hình hoạt động của tổ chức cơ sở đảng 6 tháng đầu năm 2025

Thực hiện Công văn số 8449-CV/BTCTW, ngày 06/5/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Hiện nay, Đảng bộ tỉnh có 22 đảng bộ trực thuộc, gồm 17 đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, 03 đảng bộ lực lượng vũ trang, Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó có 877 tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) (354 đảng bộ cơ sở, 523 chi bộ cơ sở), 05 đảng bộ bộ phận, 3.229 chi bộ trực thuộc với 73.869 đảng viên. Trong 877 TCCSĐ, có 233 TCCSĐ xã, phường, thị trấn; 168 TCCSĐ cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc; 192 TCCSĐ cơ quan Nhà nước; 159 TCCSĐ đơn vị sự nghiệp; 42 TCCSĐ trong quân đội; 26 TCCSĐ trong công an; 57 TCCSĐ doanh nghiệp và hợp tác xã.

Nhìn chung, các loại hình TCCSĐ được tổ chức phù hợp với đặc điểm, tình hình tổ chức bộ máy, địa bàn dân cư của tỉnh, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với mọi địa bàn dân cư, mọi ngành, lĩnh vực từ cấp tỉnh đến cơ sở. Mỗi loại hình TCCSĐ được tổ chức, hoạt động đảm bảo theo các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, phát huy được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành nhiệm vụ chính trị, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TCCSĐ

1. Ưu điểm

1.1. Đảng bộ cấp xã

- Đảng bộ tỉnh hiện có 233 đảng bộ cấp xã với 2.525 chi bộ trực thuộc. Các chi bộ trực thuộc đảng ủy cấp xã tổ chức hoạt động đảm bảo theo quy định của cấp trên, tổ chức sinh hoạt định kỳ theo đúng quy định của Đảng, đảm bảo nội dung, hình thức, ngày càng thiết thực, tập trung vào nhiệm vụ chính trị, công tác dân vận, phát triển kinh tế - xã hội ở khu dân cư.

- Đảng bộ cấp xã chú trọng công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò của đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Đồng thời, các cấp ủy đảng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng. Đặc biệt, tập trung triển khai thực hiện các nội dung chuẩn bị cho việc thực hiện chủ trương không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo chủ trương của Trung ương.

- Việc thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và triển khai thực hiện tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị cấp xã được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp, các ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt đảm bảo tiến độ, yêu cầu theo chỉ đạo của Trung ương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án số 32-ĐA/TU, ngày 20/5/2025 về thành lập đảng bộ xã, phường (mới) theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Đồng thời, chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy tham mưu, thực hiện bố trí, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức cấp xã theo hướng cơ bản bố trí cán bộ, công chức, viên chức, biên chế cấp huyện, cấp xã hiện nay về cấp xã và tăng cường một số cán bộ ở các sở, ban, ngành tỉnh về cấp xã; thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định.

- Các đảng bộ cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt đảng theo quy định. Trong sinh hoạt thực hiện tốt nguyên tắc về tổ chức và sinh hoạt Đảng, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu và được đổi mới theo hướng sinh hoạt chuyên đề theo từng quý; mở rộng và phát huy dân chủ, đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tự phê bình và phê bình; nhiều chi bộ, đảng bộ định kỳ đã ban hành nghị quyết chuyên đề về tập trung phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng Đảng... và triển khai thực hiện mang lại nhiều kết quả tích cực. Công tác quản lý đảng viên được các đảng bộ cấp xã chú trọng, từng bước đi vào nền nếp. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng vào nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác phát triển đảng viên được các đảng bộ quan tâm, xây dựng kế hoạch tạo nguồn và triển khai thực hiện hiệu quả, hằng năm đều đạt chỉ tiêu đề ra.

1.2. TCCSD ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp

- Các chi, đảng bộ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị; quốc phòng, an ninh; công tác chính trị, tư tưởng; công tác tổ chức, cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng tổ chức đảng, đảng viên theo các quy định của Ban Bí thư về chức năng,

nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của TCCSĐ ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; nhất là công tác định hướng chính trị, tư tưởng, giáo dục đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, không hoang mang, dao động trước những khó khăn, thách thức trong giai đoạn cả nước đang quyết liệt thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn, sắp xếp tổ chức bộ máy. Chế độ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ định kỳ, chuyên đề được các cấp ủy duy trì đảm bảo đúng quy định, nội dung sinh hoạt ngày càng bám sát nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; tăng cường sinh hoạt chuyên đề về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Đối với các chi, đảng bộ ở các cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng, các chi, đảng bộ sau khi thành lập mới đã tiếp nhận đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của đảng đoàn, ban cán sự đảng trước đây và lãnh đạo toàn diện trong phạm vi cơ quan, đơn vị, đảm bảo tính liên tục và ổn định trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; khẩn trương xây dựng, ban hành quy chế làm việc theo quy chế làm việc mẫu do Ban Bí thư ban hành, xác định rõ phương thức lãnh đạo, mối quan hệ công tác với tập thể lãnh đạo cơ quan và người đứng đầu cơ quan.

- Việc thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy được các chi, đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng đề án, phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.3. TCCSĐ ở các loại hình doanh nghiệp

- Các TCCSĐ trong doanh nghiệp đã bám sát và lãnh đạo triển khai thực hiện cơ bản các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; công tác chính trị, tư tưởng; công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng tổ chức đảng; công tác kiểm tra, giám sát; lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội theo các Quy định số 47, 48-QĐ/TW, ngày 20/12/2021; Quy định số 170-QĐ/TW, ngày 07/3/2013; Quy định số 171-QĐ/TW, ngày 07/3/2013; Quy định số 60-QĐ/TW, ngày 08/3/2022 của Ban Bí thư. Các TCCSĐ đã kịp thời quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng và cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, một số doanh nghiệp đã ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới mô hình quản trị để nâng cao hiệu quả hoạt động dưới sự lãnh đạo của cấp ủy.

- Công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên được quan tâm, thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể hoạt động; thông qua các phong trào lao động sáng tạo, các đoàn thể đã giới thiệu với tổ chức đảng những quần chúng ưu tú để tổ chức đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp vào Đảng; 6 tháng đầu năm 2025, các TCCSĐ doanh nghiệp đã đề nghị và được cấp có thẩm quyền kết nạp 17 đảng viên.

1.4. TCCSĐ trong quân đội

- Các chi, đảng bộ trong quân đội đã quán triệt và lãnh đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Quân ủy Trung ương, Quân khu 5; triển khai thực hiện cơ bản các nhiệm vụ chính trị; công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính; công tác tư tưởng; công tác tổ chức, cán bộ; lãnh đạo các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân; xây dựng tổ chức đảng theo các Quy định số 111-QĐ/TW đến số 120-QĐ/TW, ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong quân đội. Các TCCSĐ đã lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trọng tâm, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập theo kế hoạch; chủ động tham mưu và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đảm bảo các nội dung liên quan sắp xếp tổ chức, mô hình tổ chức đảng, các tổ chức quần chúng trong quân đội theo chỉ đạo, định hướng của cấp trên.

- Chế độ sinh hoạt chi bộ được duy trì nghiêm túc, nền nếp, tăng cường sinh hoạt chuyên đề gắn với nhiệm vụ chính trị, huấn luyện, xây dựng lực lượng chính quy và rèn luyện kỷ luật; đồng thời, chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, chiến sĩ. Công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới được chú trọng, quan tâm các đối tượng là quân nhân trẻ, học viên, chiến sĩ mới; 6 tháng đầu năm đã kết nạp 25 đảng viên là sĩ quan, chiến sĩ quân đội.

1.5. TCCSĐ trong công an

Đảng ủy Công an tỉnh đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy các TCCSĐ trực thuộc nghiên cứu, phổ biến, quán triệt nội dung các Quy định số 91, 92, 93, 95-QĐ/TW, ngày 16/8/2017 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị: Nghiệp vụ trinh sát, điều tra; chiến đấu tập trung; trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng; cơ quan đến đảng viên, cán bộ, chiến sĩ và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Qua theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện ở các TCCSĐ trực thuộc; nhìn chung, đảng viên, cán bộ, chiến sĩ đã nhận thức sâu sắc, nắm vững nội dung các quy định của Ban Bí thư. Đại bộ phận đảng viên có chuyển biến tích cực về nhận thức, thấy rõ trách nhiệm và ra sức phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, học tập nâng cao trình độ chính trị, pháp luật, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác. Đến nay, 100% cấp ủy các TCCSĐ trực thuộc thường xuyên thực hiện sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy trong lãnh đạo thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng. Công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới được chú trọng, 6 tháng đầu năm đã kết nạp 43 đảng viên là sĩ quan, chiến sĩ công an.

1.6. TCCSĐ ở ngoài nước

Đảng bộ tỉnh hiện không có TCCSD ở ngoài nước.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Một số cấp ủy cơ sở ban hành quy chế làm việc nội dung còn chung chung, chưa quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể của tập thể cấp ủy, cá nhân các đồng chí chỉ ủy viên, bí thư, phó bí thư; chưa xác định cơ chế phối hợp giữa cấp ủy với lãnh đạo cơ quan, chính quyền, đoàn thể nên trong tổ chức thực hiện đôi lúc còn lúng túng.

- Nội dung sinh hoạt thường kỳ của một số cấp ủy, chi bộ còn dàn trải, việc tham gia phát biểu, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến của đảng viên trẻ chưa nhiều, nội dung góp ý thường tập trung vào công tác chuyên môn; tinh thần đấu tranh, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt có lúc, có nơi chưa cao.

- Một số đảng viên đi làm xa nơi cư trú, thường xuyên thay đổi nơi làm việc nên công tác quản lý gặp nhiều khó khăn, nhiều trường hợp đảng viên tự bỏ sinh hoạt đảng phải xóa tên hoặc đảng viên tự xin ra khỏi Đảng vì công việc không ổn định.

2.2. Nguyên nhân

(1) *Nguyên nhân khách quan*: Giai đoạn triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy có nhiều vấn đề mới phát sinh, trong khi các quy định, quy chế của Đảng, pháp luật của Nhà nước chưa điều chỉnh kịp thời nên trong quá trình tổ chức thực hiện có một số lúng túng nhất định.

(2) Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy và bộ phận giúp việc cấp ủy đa số là kiêm nhiệm nên còn hạn chế.

- Công việc chuyên môn nhiều nên ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt chi bộ; chưa đầu tư, chuẩn bị kỹ nội dung sinh hoạt chi bộ; một bộ phận đảng viên trẻ còn ngại va chạm, chưa mạnh dạn phát biểu, đóng góp ý kiến xây dựng chi bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh.

- Nhiều địa phương, đặc biệt ở vùng nông thôn, miền núi, một số đảng viên trẻ phải đi làm xa nơi cư trú để cải thiện thu nhập, đảm bảo cuộc sống. Công tác nắm tình hình biến động của đảng viên đi làm xa nơi cư trú của một số cấp ủy chưa kịp thời, dẫn đến bị động trong công tác quản lý đảng viên.

3. Một số giải pháp khắc phục hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Cấp ủy cơ sở cần chủ động rà soát, kịp thời điều chỉnh quy chế làm việc sau khi tổ chức bộ máy thay đổi; nội dung quy chế làm việc cần xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm từng cá nhân trong cấp ủy và cơ chế phối hợp; tăng cường công

tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, kịp thời phát hiện và điều chỉnh những nội dung không phù hợp, không khả thi.

- Đổi mới hình thức sinh hoạt, kết hợp giữa nội dung chính trị, tư tưởng với nội dung chuyên môn, lấy xây dựng Đảng làm trọng tâm; nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; tạo điều kiện để đảng viên phát biểu dân chủ, thẳng thắn, xây dựng; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức sinh hoạt chi bộ cho cấp ủy viên chi bộ; đưa tiêu chí chất lượng sinh hoạt chi bộ vào nội dung đánh giá, xếp loại tổ chức đảng hằng năm.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thiết thực, hiệu quả, bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng ngành, từng cấp; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kỹ năng làm việc trong môi trường chuyển đổi số, kỹ năng giao tiếp, ứng xử; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên nhằm xây dựng phẩm chất đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân, nâng cao tinh thần tự học, tự rèn.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam kính báo cáo Ban Tổ chức Trung ương theo dõi, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ Địa phương II, BTC Trung ương,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Đức Dũng

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Quảng Nam, ngày 16 tháng 6 năm 2025

**THÔNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC LOẠI HÌNH CƠ SỞ
6 tháng đầu năm 2025**(Kèm theo Báo cáo số ~~127~~-BC/TU, ngày 16/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)**Biểu số 1**

Loại cơ sở	Số tổ chức cơ sở đảng			Tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở		Tổng số đảng viên	Số lượng đảng viên mới kết nạp
	Tổng số	Chia ra		Chia ra			
		Đảng bộ cơ sở	Chi bộ cơ sở	Đảng bộ bộ phận	Chi bộ trực thuộc		
1	2 (=3+4)	3	4	5	6	7	8
1. Xã	190	190	0	0	1.990	39.384	493
2. Phường	29	29	0	0	349	10.897	64
3. Thị trấn	14	14	0	0	186	6.164	45
4. Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH	168	3	165	0	11	1.465	6
5. Cơ quan Nhà nước	192	19	173	0	171	4.416	46
6. Đơn vị sự nghiệp, gồm:	159	35	124	0	237	6.084	242
a) Công lập	157	35	122	0	241	6.058	234
b) Ngoài công lập	2	0	2	0	0	26	0
7. Quân đội	42	36	6	1	85	1.741	25
8. Công an	26	9	17	0	70	1.419	43
9. Doanh nghiệp và hợp tác xã	57	19	38	4	125	2.299	17
a) Doanh nghiệp có vốn Nhà nước	23	14	9	3	110	1.479	7
- Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	12	10	2	3	96	1.307	6
- Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	9	4	5	0	14	301	1
- Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ	2	0	2	0	0	34	0
b) Doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước	41	4	37	1	15	715	10
- Công ty Cổ phần	32	2	30	1	14	626	10
- Doanh nghiệp tư nhân	3	0	3	0	1	42	0
- Công ty trách nhiệm hữu hạn	6	2	4	0	0	81	0
- Công ty hợp danh	0	0	0	0	0	0	0
- Doanh nghiệp có vốn nước ngoài	0	0	0	0	0	0	0
Trong đó: Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước	0	0	0	0	0	0	0
c) Hợp tác xã	0	0	0	0	0	0	0
10. TCCSD ở ngoài nước	0	0	0	0	0	0	0
11. Loại hình cơ sở khác*	0	0	0	0	0	0	0
Cộng (1+....+11)	877	354	523	5	3.224	73.869	981

Người lập biểu: Nguyễn Thị Minh Tâm. ĐT: 0905.897.828.



TỈNH ỦY QUẢNG NAM

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Nam, ngày 16 tháng 6 năm 2025

**THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN, ĐẢNG VIÊN MỚI KẾT NẠP
6 tháng đầu năm 2025**

(Kèm theo Báo cáo số 727-BC/TU, ngày 16 /6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Biểu số 2

Tiêu chí	Thực hiện	
	Tổng số đảng viên	Số lượng đảng viên mới kết nạp
I. Tổng số	2	3
<i>Trong đó:</i> - Nữ	73.869	981
- Dự bị	24.855	521
- Dân tộc thiểu số	2.338	
- Người theo tôn giáo	11.715	202
- Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh	77	3
- Chủ doanh nghiệp tư nhân	12.594	633
- Quân chủng vi phạm chính sách KHHGD	64	2
- Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài		21
- Kết nạp lại	0	0
II. Phân tích đảng viên mới kết nạp		0
1. Nghề nghiệp	73.869	981
- Cán bộ, công chức cơ quan Nhà nước	73.869	981
- Cán bộ, công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội	9.881	51
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, bản (ấp, khóm)	2.885	10
- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập	4.149	63
- Người lao động trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	18.940	328
- Lãnh đạo, quản lý và lao động trong các doanh nghiệp, chia ra:	26	2
+ Người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp	8.404	37
+ Nhân viên, người gián tiếp sản xuất	1.146	3
+ Công nhân, lao động trực tiếp sản xuất	1.806	30
- Người làm nông, lâm, ngư nghiệp	5.452	4
- Sĩ quan, chiến sỹ quân đội	15.402	155
- Sĩ quan, chiến sỹ công an	3.160	44
- Sinh viên	2.384	52
- Học sinh	0	6
- Khác (lao động hợp đồng, tự do...)	123	158
2. Tuổi đời	8.515	75
- Từ 18 - 30 tuổi	73.869	981
- Từ 31 - 35 tuổi	9.403	608
- Từ 36 - 40 tuổi	11.986	209
- Từ 41 - 45 tuổi	11.642	95
- Từ 46 - 50 tuổi	9.620	55
	6.241	12

- Từ 51 - 55 tuổi	5.145	0
- Từ 56 - 60 tuổi	6.068	2
- Trên 60 tuổi	13.764	0
- Tuổi bình quân	44	29
3. Thời gian kết nạp vào Đảng	73.869	
- Trước 19/8/1945	0	
- Từ 19/8/1945 - 20/7/1954	121	
- Từ 21/7/1954 - 30/4/1975	4.719	
- Từ 01/5/1975 đến nay	69.029	
4. Trình độ giáo dục phổ thông	73.869	981
- Biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ	21	0
- Tiểu học	2.790	
- Trung học cơ sở	9.489	67
- Trung học phổ thông	61.569	914
5. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	53.925	683
- Công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, sơ cấp	5.948	90
- Trung cấp	12.816	50
- Cao đẳng	4.767	56
- Đại học	27.724	471
- Thạc sỹ (tương đương)	2.653	15
- Tiến sỹ (tương đương)	17	1
6. Chức danh khoa học	0	0
- Phó Giáo sư	0	0
- Giáo sư	0	0
7. Trình độ lý luận chính trị	41.718	
- Sơ cấp	20.109	
- Trung cấp	16.805	
- Cao cấp, cử nhân	4.804	
II. Số tổ chức cơ sở đảng có đến cuối kỳ báo cáo		877
1. Đảng bộ cơ sở		354
Trong đó: + Có kết nạp đảng viên		334
+ Không còn quần chúng		20
2. Chi bộ cơ sở		523
Trong đó: + Có kết nạp đảng viên		261
+ Không còn quần chúng		262

Người lập biểu: Nguyễn Thị Minh Tâm. ĐT: 0905897828



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Nam, ngày 16 tháng 6 năm 2025

THỐNG KÊ TĂNG, GIẢM ĐẢNG VIÊN

6 tháng đầu năm 2025

(Kèm theo Báo cáo số 717-BC/TU, ngày 16/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Biểu số 3

Tiêu chí	Thực hiện		(%) kỳ này so với cùng kỳ quý trước
	Kỳ này	Cùng kỳ quý trước	
1	2	3	4(=2*100/3)
A - Tổng số đảng viên cuối kỳ trước chuyển sang	72.797	72.343	101%
B - Đảng viên tăng trong kỳ	3.431	1.224	280%
1. Kết nạp	908	988	92%
2. Chuyển đến	2.523	724	348%
a) Tỉnh ủy (và tương đương) khác chuyển đến	224	236	95%
b) Đảng ủy cấp trên cơ sở khác trong tỉnh chuyển đến	2.299	488	471%
2. Phục hồi đảng tịch	0	0	0%
C - Đảng viên giảm trong kỳ	2.359	770	306%
1. Từ trần	172	225	76%
2. Khai trừ	21	17	124%
3. Xóa tên	55	98	56%
Trong đó: Đảng viên dự bị	17	33	52%
4. Xin ra khỏi Đảng	30	58	52%
D - Đảng viên trong danh sách cuối kỳ báo cáo	73.869	72.797	101%

Người lập biểu: Nguyễn Thị Minh Tâm. ĐT: 0905897828